TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/DS-ST
Ngày: 10-8-2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị The

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Hải
Ông Nguyễn Văn Lạc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 60/2023/TLST-DS "STL" 12/5/2023về "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-DS ngày 03/7/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Tổng Công ty D1. Địa chỉ: E H, phường L, quận Đ, TP ..

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trường G - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân N - Giám đốc Phòng Bán hàng V - T. (Theo văn bản ủy quyền ngày 12/10/2020).

- *Bị đơn:* Ông Trương Văn D, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Long An.

(Đại diện nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/4/2023 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, ông Trương Văn D có ký Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông số HDVNP0541200-115752 với Tổng Công ty D1 của thuê bao fiber0347084874. Theo đó, Tổng Công ty D1 cam kết cung cấp dịch vụ fiber cho ông D sử dụng hàng tháng và ông D cam kết thanh toán cước

chậm nhất tối đa 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo thanh toán cước. Tuy nhiên, kỳ cước tháng 7/2020 với số tiền 130.394 đồng, kỳ cước tháng 8/2020 với số tiền 176.058 đồng và kỳ cước tháng 9/2020 với số tiền 88.600 đồng ông D chưa thanh toán cho Tổng Công ty D1 với tổng số tiền 395.052 đồng. Mặc dù nhân viên thu nợ đã điện thoại và trực tiếp đôn đốc trả số tiền trên nhưng ông D vẫn không thanh toán cước.

Tổng Công ty D1 khởi kiện yêu cầu ông Trương Văn D trả số tiền 395.052 đồng và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo các văn bản tố tụng theo quy định nhưng ông Trương Văn D không đến Tòa án để trình bày ý kiến, tại phiên tòa ông D vắng mặt lần thứ hai không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hợp đồng dịch vụ, bị đơn ông Trương Văn D có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Long An nên xác định là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần 2 không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Các đương sự không ai yêu cầu áp dụng thời hiệu nên không đề cập.

[4] Về nội dung khởi kiện:

[4.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông Trương Văn D không thể hiện ý kiến nên căn cứ chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để giải quyết.

[4.2] Căn cứ Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông số HDVNP0541200-115752 thể hiện Tổng Công ty D1 có cung cấp dịch vụ thuê bao fiber0347084874 cho ông Trương Văn D. Xét thấy, việc ký kết hợp đồng giữa ông Trương Văn D và Tổng Công ty D1 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội theo quy định tại Điều 514 Bộ luật Dân sự. Do đó, hợp đồng có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm các bên ký kết nên phát sinh quyền và nghĩa vụ các bên tham gia hợp đồng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 515 Bộ luật Dân sự quy định nghĩa vụ của bên sử dụng dịch vụ "Trả tiền dịch vụ cho bên cung ứng dịch vụ theo thỏa thuận". Ông D đã cam kết trong hợp đồng thanh toán cước chậm nhất tối đa 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo thanh toán cước. Ông D đã không thanh toán cước cho Tổng Công ty D1 tháng 7/2020, tháng 8/2020 và tháng 9/2020 nên ông D đã vi phạm hợp đồng, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Tổng Công ty D1. Nên Tổng

Công ty D1 khởi kiện ông Trương Văn D về việc yêu cầu ông D trả số tiền 395.052 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Do Tổng Công ty D1 được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông Trương Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự,

Căn cứ các Điều 513, 514, 515 Bộ luật Dân sự,

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty D1 về việc tranh chấp hợp đồng dịch vụ với ông Trương Văn D.

Buộc ông Trương Văn D phải trả cho Tổng Công ty D1 số tiền 395.052 đồng (Ba trăm chín mươi lăm nghìn không trăm năm mươi hai đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Buộc ông Trương Văn D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

H lại cho Tổng Công ty D1 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng ngày 12/5/2023 theo biên lai thu số 0003986.

Báo cho các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị The